**Tiết 78,79 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của đảo ngữ, câu hỏi tu từ.

- Sử dụng được phép đảo ngữ, câu hỏi tu từ trong giao tiếp.

**2.** **Phẩm chất**

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Câu 1:** Quan sát và chỉ ra sự khác nhau ở mỗi cặp câu dưới đây? Theo em, trong mỗi cặp, cách diễn đạt nào ấm tượng hơn? Vì sao?  a.   1. *Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.* 2. *Cành lê điểm một vài bông hoa trắng.*   b   1. *Rộ lên tiếng quạ kêu quang quác ở bên trong rừng già.* 2. *Tiếng quạ kêu rộ lên quang quác ở bên trong rừng già.*   c   1. *Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận.* 2. *Thoắt cái, một cơn mưa tuyết trắng long lanh trên những cành đào, lê, mận*.   **Câu 2:** Theo em, câu hỏi trong ví dụ sau có nhằm mục đích để tìm kiếm câu trả lời không? Nếu không thì mục đích của câu hỏi là gì?  *“Mẹ mình đang đợi mình ở nhà” – con bảo – “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”*  (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go, *Mây và sóng)*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện viết ra A0  **Bước 3: Báo cáo kết quả:** sau mỗi vòng, thư kí báo cáo kết quả và cuối cùng, báo cáo kết quả chung cuộc.  **Bước 4.** **Đánh giá, kết luận**  **- GV dẫn vào bài:** *Trong các bài tập trên, cách 1 trong các cặp câu của bài tập 1 là phép đảo ngữ, câu hỏi trong BT2 là câu hỏi tu từ. Vậy phép đảo ngữ và câu hỏi tu từ có đặc điểm và tác dụng như thế nào? Cô trò chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.* | **Câu 1:**  a) Khác nhau vị trí của từ “trắng” trong câu:  ->Cách 2 là cách diễn đạt thông thường; cách 1 đảo vị trí của từ ‘trắng”.  -> Cách 1: Tạo nhiều ấn tượng bởi nó gợi về sắc trắng đang được điểm tô trên cành lê xanh báo hiệu một sức sống mùa xuân và nó tạo nên cái vẻ đẹp trong, thanh khiết, trong sáng của mùa xuân.  b) Khác nhau vị trí cụm từ “rộ lên” trong câu.  ->Cách 2 là cách diễn đạt thông thưởng; cách 1 đảo vị trí cụm từ “rộ lên” lên đầu câu.  -> Cách 1 cấu tạo ngữ pháp không giống các câu bình thường, nó nhấn mạnh được cái sự xuất hiện rất bất ngờ của âm thanh, nó xuất hiện một cách bất ngờ trong không gian yên vắng của rừng già, nó nhấn mạnh âm thanh của tiếng quạ kêu hơn.  Câu c) Khác nhau về vị trí của cụm từ “trắng long lanh” trong câu.  -> Cách 2 là cách diễn đạt thông thường; cách 1 đảo vị trí của cụm từ “trắng long lanh”.  -> Cách 1 ấn tượng vì nếu muốn nhấn mạnh đến sắc trắng, nếu muốn nhấn mạnh đến ánh sáng tỏa long lanh của những cơn mưa, của những hạt mưa, của những bông tuyết thì rõ ràng cấu trức của cách 1 nó hay hơn, nó sống động hơn và cách diễn đạt này để lại nhiều ấn tượng cho người nghe hơn.  **=> Các cách 1 trong các cặp câu sử dụng phép đảo ngữ.**  **Câu 2:** Câu hỏi *“Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”* không nhằm tìm kiếm câu trả lời mà được sử dụng để nhấn mạnh tình cảm yêu thương và sự gắn bó của em bé dành cho mẹ.  **=> Câu hỏi *“Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”* là câu hỏi tu từ.** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thành kiến thức** | |
| **\* Nhắc lại tri thức tiếng Việt về đảo ngữ và câu hỏi tu từ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS thảo luận theo cặp đôi:  -Từ câu hỏi trong hoạt động khởi động và đọc phần Tri thức Ngữ văn sgk, tr.7, em hãy:  + Nêu đặc điểm và tác dụng của đảo ngữ.  + Nêu đặc điểm và tác dụng của câu hỏi tu từ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện của một số nhóm HS trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | **I. Tri thức Tiếng Việt về đảo ngữ và câu hỏi tu từ**  - *Đảo ngữ* là biện pháp tu từ thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ, trong câu để nhấn mạnh ý nghĩa, làm cho sự diễn đạt thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng.  - *Câu hỏi tu từ* là câu hỏi không nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời mà được sử dụng để nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thực hành bài tập về phép đảo ngữ và câu hỏi tu từ (sgk, tr.12)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  Thảo luận cặp đôi hoàn thành nhanh bài tập 1, 2, 3, 4 (sgk, tr.12)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận cặp đôi, hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi một số cặp đôi trình bày kết quả thảo luận.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **\*Thực hành bài tập bổ trợ (ngoài sgk)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** HĐ cá nhân  Hoàn thành BT sau:  Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong các đoạn thơ sau:  a. *Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy*  *Mất ổ bầy chim dáo dác bay.*  (Nguyễn Đình Chiểu, *Chạy giặc*)  b. *Con đê cát đỏ cỏ viền*  *Leng keng nhạc ngựa ngược lên chợ Gò.*  (Hoàng Tố Nguyên, *Gò Me*)  c. *Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ*  *Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.*  (Tế Hanh, *Quê hương*)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoạt động cá nhân hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **1. Bài tập 1**  Xác định biện pháp tu từ đảo ngữ và nêu tác dụng của biện pháp này:  a. Biện pháp tu từ đảo ngữ: “lòng nồng nàn yêu nước”.  - Cơ sở xác định: có sự thay đổi vị trí của từ “nồng nàn” trong cụm từ “lòng nồng nàn yêu nước” (cách nói thông thường “lòng yêu nước nồng nàn)  - Tác dụng: Nhấn mạnh mức độ “nồng nàn” trong lòng yêu nước của nhân dân ta (lòng yêu nước sâu đậm, thiết tha trong tâm hồn mỗi người), làm cho câu văn thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng.  b. Biện pháp đảo ngữ: Trong cả 2 câu thơ.  - Cơ sở xác định: có sự thay đổi vị trí thành phần câu: vị ngữ *(đã tan tác, đã sáng lại)* đứng trước chủ ngữ *(những bóng thù hắc ám, trời thu tháng Tám)* (cách nói thông thường: Những bóng thù hắc ám đã tan tác/ Trời thu tháng Tám đã sáng lại.  - Tác dụng: Nhấn mạnh sự tan tác của quân thù,của những ngày tháng chiến tranh tăm tối gian khổ; nhấn mạnh niềm vui, sự thanh bình đã trở lại với đất nước sau cách mạng; làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm, giàu âm hưởng.  **2. Bài tập 2**  Đọc lại bài *Nam quốc sơn hà* và trả lời câu hỏi:  a. Câu hỏi tu từ: *‘Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?”*  b. Tác dụng: nhấn mạnh hành động ngang tàng, bạo ngược của giặc ngoại xâm và thể hiện thái độ phản đối mạnh mẽ của người viết.  **3. Bài tập 3**  - Câu hỏi: *Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố, thấy những cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán mà không nghe thấy lòng rộn rã yêu đương?* là câu hỏi tu từ.  - Cơ sở xác định: Câu hỏi không nhằm tìm kiếm câu trả lời mà để bộc lộ tình cảm thiết tha của người viết dành cho cốm làng Vòng.  **4. Bài tập 4**  Viết đoạn văn (khoảng bốn đến năm câu) trong đó có ít nhất một câu hỏi tu từ, nêu cảm nhận của em về bài thơ *Qua Đèo Ngang.* Sau đó, cho biết câu hỏi ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của đoạn văn.  Đoạn văn tham khảo:  Bà Huyện Thanh Quan đã miêu tả khung cảnh buổi chiều nơi Đèo Ngang với thiên nhiên rộng lớn, hoang sơ và dân cư thưa thớt, ít người qua lại. **Phải chăng, tác giả chọn thời điểm như vậy để nhấn mạnh cho người đọc thấy sự xơ xác, vắng vẻ của nơi đây?**Khung cảnh ấy đã gợi lên cho độc giả nỗi nhớ quê hương tha thiết, khiến lòng người nao nao bồi hồi mỗi khi nhớ về. Từ đó, ta thấy được tài năng của nữ sĩ hiếm hoi trong nền văn học trung đại nước nhà.   + Câu hỏi tu từ: *"Phải chăng, tác giả chọn thời điểm như vậy để nhấn mạnh cho người đọc thấy sự xơ xác, vắng vẻ của nơi đây?".*  -> Tác dụng: Nhấn mạnh tầm quan trọng của thời điểm chiều tà trong việc miêu tả diễn tả cảm xúc của bài thơ.  **5. Bài tập 5: Bài tập bổ trợ**   a. Các từ ngữ “*bỏ nhà, lơ xơ, mất ổ, dáo dác*” được đảo vị trí có tác dụng nhấn mạnh tình cảnh bơ vơ, tan tác; tâm trạng hoang mang, sợ hãi của con người và vạn vật khi chiến tranh bất ngờ ập đến; thể hiện được nỗi buồn thương, đau đớn trước cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân lầm than.  b. Từ “leng keng” được đảo vị trí gợi ấn tượng về những âm thanh rộn rã, tươi vui của tiếng nhạc ngựa và thể hiện niềm vui trước nhịp sống bình yên, thân thuộc của quê hương.  c. Các từ “*ồn ào*”, “*tấp nập*” được đảo vị trí có tác dụng nhấn mạnh không khí nhộn nhịp, huyên áo, tấp nập khi ghe (đánh bắt cá) về. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Vận dụng** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** Hãy đặt câu hỏi tu từ cho từng tình huống sau đây:  a. Bày tỏ cảm xúc khi được nhận một món quà từ người thân.  b. Bày tỏ suy nghĩ về một nhân vật trong tác phẩm văn học đã học hoặc đã đọc.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ, đặt câu phù hợp.  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 1 số HS trả lời.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS  **\*Nhiệm vụ 2:** **Vận dụng vào viết một đoạn văn ngắn.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** *Viết đoạn văn ngắn khoảng 10-12 câu trong đó có sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ hoặc câu hỏi tu từ về một trong các chủ đề sau: miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân.  - Học sinh suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Giáo viên quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  Gợi ý: Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn khoảng 10 – 12 câu; đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên, tình cảm gia đình hoặc tình yêu quê hương, đất nước.  - Đoạn văn có ít nhất 1 câu chứa biện pháp tu từ đảo ngữ hoặc câu hỏi tu từ.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu nhiệm vụ 2 không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | a. Món quà này thật là quý giá, chắc mẹ mất nhiều công sức lắm mới mua được nó đúng không ạ?  b. Phải chăng, nếu Thị Nở đồng ý cưới Chí Phèo thì có lẽ hắn đã không rơi vào kết cục bi thảm như thế? |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Soạn bài: Thực hành đọc hiểu *“Chạy giặc”* (Nguyễn Đình Chiểu).